

**TÀI LIỆU GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC
TÍN DỤNG**

Ngày 27/6/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 96/2025/QH15 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2025.

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42/2017/QH14) nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn trong công tác xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm (TSBĐ) của khoản nợ xấu, góp phần khơi thông nguồn vốn, gia tăng khả năng tiếp cận tín dụng của người dân và doanh nghiệp; cũng như nâng cao mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD).

Ngoài ra, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD được ban hành nhằm điều chỉnh thẩm quyền quyết định việc cho vay đặc biệt của NHNN đối với khoản vay có lãi suất 0%/năm, khoản cho vay đặc biệt không có TSBĐ từ Thủ tướng Chính phủ thành NHNN nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, giúp giảm bớt khâu trung gian trong quá trình triển khai thực hiện việc quyết định cho vay đặc biệt, rút ngắn thời gian xử lý, bảo đảm việc cho vay đặc biệt của NHNN được tổ chức, thực hiện kịp thời, góp phần giữ vững an ninh, an toàn hệ thống các TCTD; đồng thời, việc chuyển thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt của NHNN có lãi suất 0%/năm, không có TSBĐ tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD cũng nhằm triệt để phân cấp, phân quyền trong việc quyết định cho vay đặc biệt, đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD được xây dựng và

ban hành trên tinh thần bám sát quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cũng như thông lệ quốc tế, đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển. Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD tập trung luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã phát huy tốt hiệu quả trong giai đoạn thí điểm (từ ngày 15/8/2017 đến ngày 31/12/2023).

Ngoài ra, việc sửa đổi thẩm quyền quyết định việc cho vay đặc biệt đảm bảo thực hiện kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả, khả thi, góp phần giữ vững an ninh, an toàn hệ thống các TCTD, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí và vi phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD có phạm vi điều chỉnh như phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD, được quy định tại Điều 1 Luật các TCTD 2024.

Theo đó, Luật các TCTD “quy định về ... việc xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ”.

1.2. Đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD có đối tượng áp dụng tương tự đối tượng áp dụng của Luật các TCTD, được quy định tại Điều 2 Luật các TCTD 2024.

Theo đó, đối tượng áp dụng của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD không mở rộng hơn so với đối tượng áp dụng được quy định tại Luật các TCTD 2024.

2. Bố cục của Luật

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD gồm 3 Điều, trong đó, Điều 1 gồm 5 khoản, tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD 2024 và bãi bỏ một số cụm từ, bãi bỏ một số Điều khoản của Luật các TCTD 2024 nhằm đảm bảo sự áp dụng thống nhất; Điều 2 quy định điều khoản thi hành và Điều 3 quy định chuyển tiếp đối với khoản vay đặc biệt của TCTD của NHNN đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành cũng như điều khoản chuyển tiếp đối với các TSBĐ của khoản nợ xấu đã

bị kê biên, xử lý theo quy định tại Điều 90 Luật Thi hành án dân sự trước ngày Luật này có hiệu lực.

2. Nội dung cơ bản của Luật

2.1. Quy định về điều chỉnh thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước lãi suất 0%/năm, không có TSBĐ (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 193 Luật các TCTD)

Để đảm bảo phân cấp, phân quyền triệt để cho NHNN, đảm bảo việc hỗ trợ thanh khoản kịp thời cho các TCTD thông qua cho vay đặc biệt, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD quy định NHNN quyết định cho vay đặc biệt có TSBĐ, không có TSBĐ đối với TCTD. TSBĐ của khoản vay đặc biệt từ NHNN theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Lãi suất cho vay đặc biệt của NHNN là 0%/năm.

2.2. Quy định về quyền thu giữ TSBĐ (Bổ sung Điều 198a vào sau Điều 198 Luật Các TCTD)

Trên cơ sở tổng kết thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14, Chương XII Luật các TCTD số 32/2024/QH15 và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD ghi nhận quyền thu giữ TSBĐ của TCTD và tổ chức mua bán, xử lý nợ và được xây dựng nhằm đảm bảo việc thu giữ được thực hiện công khai, minh bạch, tôn trọng thỏa thuận của các bên, cũng như tránh lạm quyền. Cụ thể như sau:

(i) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ. Việc thu giữ TSBĐ chỉ được thực hiện trong trường hợp hợp đồng bảo đảm hoặc trong văn bản khác (sau đây gọi là “hợp đồng bảo đảm”) có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Quy định này nhằm bảo đảm việc thu giữ TSBĐ được thực hiện trên cơ sở tôn trọng quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định của Hiến pháp và Bộ luật dân sự 2015.

(ii) Quy định về trình tự, thủ tục thu giữ TSBĐ. Cụ thể: việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện: (1) Khi xảy ra trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật về dân sự; (2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu; (3) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (4) TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật; không thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ xử

lý theo quy định của pháp luật về phá sản; (5) TSBĐ được thu giữ phải đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ; (6) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã thực hiện nghĩa vụ công khai thông tin theo quy định tại Luật.

(iii) Đồng thời, để tránh việc lạm dụng quyền thu giữ TSBĐ, Luật quy định rõ trong quá trình thu giữ, TCTD không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội; TCTD chỉ được ủy quyền thu giữ TSBĐ cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của TCTD đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được ủy quyền thu giữ TSBĐ cho TCTD bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của TCTD bán nợ; TCTD được chuyển giao bắt buộc được ủy quyền thu giữ TSBĐ cho TCTD nhận chuyển giao bắt buộc hoặc công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc. Đồng thời, TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về trình tự, thủ tục thực hiện thu giữ TSBĐ, bao gồm cả quy định khi thực hiện việc ủy quyền thu giữ TSBĐ.

2.3. Quy định về kê biên TSBĐ (Bổ sung Điều 198b vào sau Điều 198 Luật Các TCTD)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD quy định tài sản của bên phải thi hành án đang được sử dụng làm TSBĐ cho khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ bị kê biên, xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự trong các trường hợp sau đây:

- (i) Hợp đồng bảo đảm đã được ký kết và phát sinh hiệu lực sau thời điểm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật;
- (ii) Thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe;
- (iii) Có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

2.4. Quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng của vụ án hình sự (Bổ sung Điều 198c vào sau Điều 198 Luật Các TCTD)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD đã bổ sung quy định sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm nếu hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Đồng thời, việc xử lý TSBĐ sau khi được hoàn trả được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

2.5. Bãi bỏ một số cụm từ, điều khoản tại Luật các TCTD.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD đã bãi bỏ một số khoản, một số cụm từ tại Luật các TCTD 2024 để phù hợp và thống nhất với việc thay đổi thẩm quyền quyết định các khoản cho vay đặc biệt của NHNN có lãi suất 0%, không có TSBĐ.

2.6. Về điều khoản chuyển tiếp

Để đảm bảo thống nhất, đồng bộ về thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt của NHNN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD đã quy định điều khoản chuyển tiếp để xử lý các khoản vay đặc biệt của TCTD từ NHNN đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định trước ngày Luật có hiệu lực thi hành.

Đồng thời, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD quy định trường hợp TSBĐ của khoản nợ xấu đã bị kê biên, xử lý theo Điều 90 Luật Thi hành án dân sự trước ngày Luật có hiệu lực thi hành mà chưa xử lý xong thì được tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật về thi hành án dân sự để thực hiện.

IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

Các cơ quan, tổ chức cá nhân sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành, trong đó bao gồm việc bố trí kinh phí và nguồn lực để tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD theo quy định của pháp luật. Các quy định tại Luật cơ bản (i) thứ nhất, không làm phát sinh/huy động thêm nguồn lực công chức nhà nước để thực hiện do việc thu giữ TSBĐ do TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu thực hiện; (ii) thứ hai, khi tham gia đảm bảo an ninh, trật tự của chính quyền địa phương cũng như cơ quan công an thì nhân sự tham gia chứng kiến việc thu giữ cũng là lực lượng chịu trách nhiệm giữ trật tự an toàn trên địa bàn; do đó, không phát sinh các vị trí việc làm đặc thù để buộc phải bổ sung nhân lực của cơ quan nhà nước.

V. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH ĐẾN NGƯỜI DÂN, XÃ HỘI, NHỮNG VẤN ĐỀ NGƯỜI DÂN CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN

Khi các quy định về quyền thu giữ TSBĐ, kê biên TSBĐ và hoàn trả TSBĐ là vật chứng của vụ án hình sự được ghi nhận tại Luật, quyền lợi của ngân hàng được đảm bảo sẽ khuyến khích ngân hàng có thêm động lực để cho vay, hạ lãi suất cho vay do giảm chi phí khi phải xử lý nợ, xử lý TSBĐ; từ đó, doanh nghiệp và người dân có điều kiện tiếp cận, huy động vốn với lãi suất hợp lý nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, khi người dân và doanh nghiệp được tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng sẽ góp phần xóa bỏ “tín dụng đen”, từ đó góp phần giữ an ninh, trật tự xã hội, củng cố sự ổn định của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, khi bên vay (người dân và doanh nghiệp) ý thức được hệ quả pháp lý của việc không chủ

động thanh toán các khoản nợ đúng hạn, bên vay sẽ có xu hướng đánh giá kỹ càng, sử dụng vốn vay an toàn và hiệu quả hơn, từ đó nâng cao nhận thức, năng lực tài chính của người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ sẽ có thêm lựa chọn mà không nhất thiết phải sử dụng đến việc giải quyết tranh chấp thông qua con đường tố tụng, từ đó gìn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa bên vay và bên đi vay, đồng thời, giảm gánh nặng, áp lực cho hệ thống các cơ quan tư pháp, nhất là trong bối cảnh hiện nay, hệ thống tòa án, viện kiểm sát ở địa phương đang được nghiên cứu để sắp xếp theo hướng tinh gọn tổ chức bộ máy.

VI. TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT

Để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai thi hành kịp thời, NHNN đã phối hợp với Bộ Tư pháp để xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

Trên cơ sở nội dung quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, NHNN sẽ phối hợp với các cơ quan, tổ chức, bộ, ngành có liên quan để nghiên cứu, xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện của TSBĐ của khoản nợ xấu mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ.

Đồng thời, NHNN sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất để triển khai thi hành Luật, đảm bảo thống nhất, hiệu quả, trong đó lưu ý các nội dung về cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát của NHNN cũng như trách nhiệm cụ thể của các TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ trong việc thực hiện quy định tại Luật.
